TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 02-02-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn N Oanh và bà Hà Thị Thanh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 02/002/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 409/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/2021/TB-XX ngày 18/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1993 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1993 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 18/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh K không chú tâm làm ăn, nghiện ma túy, vợ chồng thường

xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn đã được vợ chồng và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Duy K có một con chung là Nguyễn Đức N, sinh ngày 18/8/2018. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu N và yêu cầu anh Nguyễn Duy K cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi cháu Nam đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Duy K không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh K và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Duy K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh K.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Duy K có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 18/01/2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9/2020 thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp. Chị N và anh K đã tìm nhiều biện pháp khắc phục nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay. Tòa án đã triệu tập để hòa giải

tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ nhưng anh K không có mặt, thể hiện anh K không có thiện chí hoà giải.

Như vậy, có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của chị N là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị N được ly hôn anh K.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Duy K có một con chung là Nguyễn Đức N, sinh ngày 18/8/2018. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Cháu Nguyễn Đức N hiện chưa đủ 36 tháng tuổi; Anh Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt, cũng không có bản khai trình bày về nguyện vọng được nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo tính ổn định và quyền lợi về mọi mặt của cháu N, cần giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N là phù hợp. Chị N yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng một tháng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh K không có lời khai nên không có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn, anh Nguyễn Duy K phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn anh Nguyễn Duy K.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức N, sinh ngày 18/8/2018, anh Nguyễn Duy

K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng là hàng tháng kể từ ngày tuyên án 02/02/2021, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên nếu anh K chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006691, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ngày 26/11/2020. Anh Nguyễn Duy K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng (chưa nộp).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- UBND phường Y;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Quang Trung